

Bản án số: **212/2017/HSPT**  
Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Bà **Cao Thị Huyền**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **179/2017/HSPT** ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo **Đoàn Ngọc T.** Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bản án hình sự sơ thẩm số **29/2017/HSST** ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị: **Đoàn Ngọc T.**, sinh năm 1988; trú tại: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông **Đoàn Ngọc T.**, sinh năm 1963 và bà **Phan Thị T.**, sinh năm 1970; vợ: **Mai Thị T.**, sinh năm 1988; có 03 con (*con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015*); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/12/2016; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/12/2016, Công an tỉnh Quảng Nam đã phát hiện bắt quả tang **Đoàn Ngọc T** đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **Phan Văn H.** tại quán Internet Blue thuộc khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Kiểm tra trên người **H** phát hiện trong túi quần của **H** có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, Hộ khai đó là ma túy đá vừa mua của **T** với giá 400.000 đồng. Tiếp tục khám xét trên người **T** đã phát hiện và thu giữ những vật chứng sau: trong túi áo khoác bên phải đang mặc có 400.000 đồng; trong túi trong áo khoác 01 ví da bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng với kích thước 6,1 x 9cm đã được niêm phong ký hiệu số 02, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng với kích thước 6,1 x 9cm đã được niêm phong ký hiệu số 03, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có kích thước 5 x 8,6 cm đã được niêm phong ký hiệu số 04, 06 miếng nhựa dẻo, 01 kéo inox, 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01

cuộn băng keo đen, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kiểm tra xe do bị cáo T sử dụng có 01 cân tiểu ly điện tử.

Tại bản kết luận giám định số 756/C54 (Đ4) ngày 12/12/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 04 túi nilon gửi đi giám định đều có Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đoàn Ngọc T khai nhận: Từ khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến ngày bị bắt, bị cáo đã 04 lần mua ma túy của Mai Xuân P, mỗi lần mua từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. T mang về phân nhỏ ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Cụ thể bán cho Nguyễn Châu D 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Đặng Hữu C 05 lần mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn T 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn T 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Lê Thị P 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn H khoảng 10 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **29/2017/HSST** ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Ngọc T 03 (Ba) 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/12/2016).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/7/2017, bị cáo Đoàn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/8/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị về phần xử lý vật chứng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, theo hướng tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bán ma túy còn lại của bị cáo Đoàn Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam giữ nguyên kháng nghị và có quan điểm về giải quyết vụ án: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam đã xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T **42** tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật và mức án dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Về xử lý vật chứng, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên truy thu số tiền bán ma túy đối với bị cáo là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự “*Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm*”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và chấp nhận kháng nghị, sửa phần bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng. Ngoài ra, tại biên bản Nghị án không ghi nhận việc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**Về thủ tục tố tụng:** Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị về phần xử lý vật chứng; đơn kháng cáo và kháng nghị đều trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 232, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát là hợp pháp.

**Về nội dung vụ án:** Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Đoàn Ngọc T khai nhận: Từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2016, bị cáo đã 04 lần mua ma túy của Mai Xuân P, mỗi lần với giá 2.500.000 đồng, bị cáo mang về để sử dụng một ít, còn lại bị cáo phân nhỏ thành nhiều gói và bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy. Cụ thể bán cho Nguyễn Châu D 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Đặng Hữu C 05 lần mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn T 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn T 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Lê Thị P 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn H khoảng 10 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có ma túy sử dụng, bị cáo Đoàn Ngọc T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua và bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện để thu lãi, nên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đối với con người và xã hội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 42 tháng tù là mức án thấp dưới khung hình phạt quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp khoản tiền thu lợi bất chính là 10.500.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, khi bị bắt quả tang đã tự thú các lần phạm tội trước đó, mục đích mua bán để có ma túy sử dụng, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vợ không có việc làm ổn định và 03 con còn nhỏ. Do có phát sinh tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm về hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận đã bán 35 gói ma túy cho 5 người mua, mỗi gói với giá tiền là 300.000 đồng, bị cáo thu số tiền tổng cộng là 10.500.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét để tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nêu trên là không đúng quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự “*Tịch*”

*thu sung quỹ Nhà nước đối với vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm” nên có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.*

Ngoài ra, tại biên bản Nghị án không ghi nhận việc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm là có cơ sở, cần khắc phục.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đoàn Ngọc T**, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Ngọc T 30** (Ba mươi) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/12/2016).

2/ Chấp nhận kháng nghị số 07/QĐ-VKS ngày 15/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam; sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003; Tuyên: Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính **10.500.000 đ** (*Mười triệu, năm trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Đoàn Ngọc T, nhưng được khấu trừ số tiền **10.500.000 đ** (*Mười triệu, năm trăm nghìn đồng*) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Quảng Nam, theo biên lai thu tiền số 000814 ngày 30/8/2017 (*Bị cáo đã thi hành xong*).

Bị cáo Đoàn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/9/2017.

#### **Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã kí và đóng dấu*)

**Trần Thế Cẩm**

